

Số: /STC-QLNS

Tây Ninh, ngày 21 tháng 12 năm 2018

V/v hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán ngân sách, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Thực hiện Công văn số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2017 sang năm 2018, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm.

Sở Tài chính hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán ngân sách, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm như sau:

I. Công tác khóa sổ kế toán ngân sách niên độ 2018:

1. Đối chiếu số liệu phục vụ khóa sổ và quyết toán năm 2018.

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ dự toán trên TABMIS của các đơn vị dự toán thuộc trách nhiệm cơ quan tài chính (CQTC) nhập vào TABMIS. Kiểm tra, đối chiếu số liệu chi NSNN bằng lệnh chi tiền đã nhập vào TABMIS, các khoản tạm vay, tạm ứng chưa đưa vào cân đối; cân đối nguồn vốn ngân sách các cấp để chủ động xử lý. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước (KBNN) và các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát, đối chiếu và điều chỉnh số liệu (nếu có), đảm bảo số liệu khớp đúng trước khi khóa sổ kế toán năm 2018.

- Kiểm tra, rà soát, đối chiếu số liệu chi ngân sách đã được hạch toán theo 12 đoạn mã trên TABMIS đến tại thời điểm lập báo cáo quyết toán đảm bảo khớp đúng với số liệu do cơ quan tài chính quản lý và đúng quy định, cụ thể một số nội dung sau:

+ Chi thường xuyên: được hạch toán các tài khoản: 8113, 8123, 8116, 8126, 8951;

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: được hạch toán tài khoản 8211, riêng từ nguồn vay ưu đãi BTC được hạch toán tài khoản: 8251, đảm bảo khớp đúng với số liệu báo cáo quyết toán do Kho bạc nhà nước lập theo các mẫu biểu quy định;

+ Chi bổ sung Quỹ Phát triển đất: được hạch toán tài khoản 8261;

+ Chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: hạch toán khoản 528, Mục 7100, Tiểu mục 7149.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia, **Chương trình 135**: hạch toán đúng mã dự án Chương trình mục tiêu quốc gia, **Chương trình 135** trên Chương trình Tabmis theo quy định.

+ Thực hiện hạch toán mã dự phòng ngân sách đối với tất cả các khoản chi ngân sách (*kể cả chi từ nguồn năm trước chuyển sang*). Rà soát và thực hiện hạch toán mã dự phòng đối với các khoản đã hạch toán chi ngân sách nhưng chưa hạch toán mã chi dự phòng ngân sách.

+ Rà soát các khoản chi (không tự chủ) được cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/9 (không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc) để điều chỉnh sang hạch toán mã nguồn vốn 15.

- CQTC chịu trách nhiệm về nhập vào TABMIS số liệu dự toán ngân sách và phối hợp với KBNN đồng cấp rà soát, đối chiếu, điều chỉnh (nếu có) dự toán cấp 4 thuộc ngân sách tỉnh, huyện đảm bảo số liệu khớp đúng để thực hiện chuyển nguồn ngân sách trên chương trình TABMIS.

- Cơ quan tài chính Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các tài khoản tạm thu, tạm giữ theo quy định.

- Cơ quan tài chính kiểm tra, rà soát và xử lý các giao dịch dở dang về lệnh chi tiền và dự toán trên hệ thống TABMIS đảm bảo số liệu chính xác phục vụ công tác đối chiếu với KBNN khi thực hiện khóa sổ kế toán niên độ năm 2018 theo quy định.

- Kiểm tra, đối chiếu với Kho bạc Nhà nước đồng cấp về tỷ lệ điều tiết đã thực hiện, đảm bảo phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách; số liệu tạm ứng ngân quỹ nhà nước; Xử lý kịp thời các khoản tạm vay, tạm ứng chi chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước đúng thời hạn quy định.

- Thực hiện đối chiếu số thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn và số thu, số chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm khớp đúng cả về tổng số và chi tiết theo Chương, Loại, Khoản, Mục, Tiểu mục của Mục lục Ngân sách Nhà nước trước thời điểm khóa sổ kế toán 31/12/2018. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố năm 2018, Phòng Tài chính - Kế hoạch đối chiếu kết quả thực hiện rút dự toán và gửi về Sở Tài chính chậm nhất **ngày 10/02/2019**; đối với số bổ sung từ ngân sách huyện, thành phố cho ngân sách xã, phường, thị trấn, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện rút dự toán.

2. Thời gian khóa sổ kế toán ngân sách:

- Thời gian khóa sổ kế toán ngân sách năm 2018 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2018.

3. Thời gian chỉnh lý quyết toán

Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước cho cả 3 cấp ngân sách (*ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã*) đến hết ngày 31/01/2019.

II. Về báo cáo quyết toán và thời hạn gửi báo cáo quyết toán

1. Thời hạn hạch toán chi ngân sách các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, các khoản thanh toán công việc, khối lượng đã được thực hiện từ ngày 31/12/2018 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách là đến hết 31/01/2019 theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

2. Số liệu thu, chi NSNN năm 2018 đến hết ngày 31/01/2019 là cơ sở để KBNN đối chiếu, xác nhận với các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách và cơ quan thuế, hải quan, tài chính các cấp, đồng thời làm cơ sở xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách năm 2018 (bao gồm cả các khoản đã được KBNN kiểm soát chi theo đúng quy định nhưng chưa quyết toán toàn bộ đề tài, dự án, công trình) theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Nếu có sự chênh lệch, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp tìm nguyên nhân và khẩn trương điều chỉnh, bảo đảm số liệu chính xác và phải có xác nhận giữa các đơn vị có liên quan.

Sau thời điểm KBNN thực hiện xác nhận số liệu cho các đơn vị sử dụng ngân sách (31/01/2019), nếu có sự điều chỉnh, thay đổi về số liệu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị sử dụng ngân sách có văn bản đề nghị với KBNN nơi giao dịch (kèm theo tài liệu liên quan) điều chỉnh, xác nhận lại số liệu theo quy định.

3. Các Sở, ngành tỉnh và huyện, thành phố phải đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán ngân sách năm 2018 và gửi báo cáo về Sở Tài chính theo quy định Luật NSNN. Báo cáo quyết toán NSNN gửi về Sở Tài chính phải đầy đủ mẫu biểu theo quy định, kèm theo thuyết minh đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN được Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh quyết định giao theo ngành, lĩnh vực, gắn với kết quả cụ thể về tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội để đánh giá hiệu quả, kết quả chi tiêu của từng nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý (lượng hoá bằng số liệu, chỉ tiêu cụ thể).

4. Thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán: Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp báo cáo việc thực hiện các kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán của các đơn vị sử dụng ngân sách huyện, thành phố gửi Sở Tài chính để có cơ sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

5. Về Mẫu biểu quyết toán, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và thời hạn gửi báo cáo quyết toán NSNN cuối năm:

Thực hiện theo khoản 6 Điều I Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thời gian gửi báo cáo và lập các

biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, quyết toán ngân sách địa phương hằng năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ngân sách các cấp. Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2007 của Bộ Tài chính Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Ngoài ra, các Sở, ngành tỉnh và huyện, thành phố gửi Sở Tài chính nội dung theo Mẫu biểu kèm theo văn bản này.

6. Quá thời hạn quy định, trường hợp các đơn vị chưa gửi Báo cáo quyết toán NSNN, Sở Tài chính yêu cầu KBNN tạm dừng việc rút kinh phí thường xuyên khỏi văn phòng đối với các Sở, ngành tỉnh; tạm dừng rút bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố theo quy định tại Khoản 2 Điều 63 Luật NSNN cho đến khi nhận được báo cáo quyết toán; đồng thời Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Đề nghị các Sở, ngành tỉnh và huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trực thuộc và cấp dưới thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- KBNN Tây Ninh;
- LĐ Sở Tài chính;
- Phòng TC-KH các huyện, thành phố;
- Các phòng: TCĐT, TCHCSN, TTra Sở, THPTKTC;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT.Sở, QLNS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**